

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/5/2022  
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Tiến Dũng
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2022, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công V, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị Kim Q, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn anh Nguyễn Công V trình bày: Năm 2013 anh Nguyễn Công V và chị Dương Thị Kim Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì không còn hạnh phúc nữa và chị Dương Thị Kim Q bỏ đi cho đến nay.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Công V1, sinh ngày 14/8/2013. Con chung hiện đang sống với anh Nguyễn Công V, khi ly hôn anh

Nguyễn Công V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Dương Thị Kim Q đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không rõ đi đâu. Ngày 01/4/2021, theo yêu cầu của anh Nguyễn Công V, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy đã ban hành Quyết định số 02/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Dương Thị Kim Q.

Tại biên bản ghi lời khai con chung: Cháu Nguyễn Công V1 yêu cầu được sống chung với cha là Nguyễn Công V.

Anh Nguyễn Công V đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh con chung, Quyết định số 02/2021/QĐST-DS, ngày 01/4/2021 Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công V được ly hôn với chị Dương Thị Kim Q.

Về con chung: Giao con chung cho anh Nguyễn Công Việc nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Kim Q chưa phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do chị Dương Thị Kim Q đã có quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt chị Dương Thị Kim Q theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Kim Q và anh Nguyễn Công V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị Dương Thị Kim Q bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay, anh Nguyễn Công việc đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả và hiện không biết chị Dương Thị Kim Q ở đâu. Đối với chị Dương Thị Kim Q Tòa án đã ra Quyết định số 02/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố một người mất tích theo yêu cầu của anh Nguyễn Công V. Do đó anh Nguyễn Công V yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

Do hôn nhân Dương Thị Kim Q và anh Nguyễn Công V được xác lập vào năm 2013 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và các Điều 11, 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Công V yêu cầu được nuôi con. Xét thấy từ khi chị Dương Thị Kim Q bỏ đi cho đến nay con chung do anh Nguyễn Công V nuôi dưỡng, và con chung cũng có nguyện vọng được sống chung với anh Nguyễn Công V. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Công V1 cho anh Nguyễn Công V tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Dương Thị Kim Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Do anh Nguyễn Công V không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu anh Nguyễn Công V có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công V, anh Nguyễn Công V được ly hôn với chị Dương Thị Kim Q.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Công V1, sinh ngày 14/8/2013 cho anh Nguyễn Công V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Kim Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Dương Thị Kim Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Công V phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0002613 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, anh Nguyễn Công V không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thị Mỹ Trúc**